

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 09-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Liêm

2. Ông Cao Hữu Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/HSST ngày 28/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 26/5/2021 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc T, sinh năm 1976 tại Phú Yên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc Khanh, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm: 1947; Vợ: Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1992; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/7/2003, bị Công an huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Trịnh Thị Thu L, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1/ Ông Trịnh Ngọc Thảo, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Thôn Dốc Trầu, xã Ba Cùm Bắc, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/ Bà Trịnh Thị Thu Linh, sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

4/ Bà Trịnh Thị Thu Lan, sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Thôn Dốc Trầu, xã Ba Cạm Bắc, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5/ Ông Nguyễn Hữu Hạnh, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

6/ Ông Quảng Thanh Phương, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Ngọc T là anh ruột của Trịnh Thị Thu L. Giữa L và vợ T là Nguyễn Thị Hoa có mâu thuẫn về việc L nợ tiền của Hoa.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 21/11/2020, T tổ chức tiệc thôi nôi cho con tại nhà ở tổ dân phố M, phường N, thành phố C. Tại nhà T có: T, Hoa, Trịnh Ngọc Thảo (anh trai T), Trịnh Thị Thu Hương (chị gái T).

Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Trịnh Thị Thu Lan (chị gái T) đến nhà T để nói chuyện với Hương thì xảy ra xô xát giữa L và Hương và Hoa. Vì sợ bị đánh nên Lan gọi điện thoại di động cho L và Trịnh Thị Thu Linh đến nhà T. Khi L, Linh vừa đi vào cổng nhà T thì T từ trong nhà chạy ra nhặt đá ném trúng vào vùng mặt L gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 448/TgT-TTPY ngày 30/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- 01 sẹo kích thước nhỏ vùng cung mày trái. Tỷ lệ thương tật 03%.

- Vỡ xoang trán phải và trái. Tỷ lệ thương tật 09%.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Trịnh Thị Thu L là 12%.

Tại công văn số 122/TTPY ngày 05/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định cơ chế hình thành thương tích của Trịnh Thị Thu L do ngoại lực tác động. Vật gây ra thương tích là vật tày.

Trong quá trình giải quyết vụ án Trịnh Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Vật chứng vụ án: Không

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Thị Thu L đã nhận bồi thường thiệt hại 15.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 52/CT-VKSCR-HS ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Trịnh Ngọc T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu, xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận.

Tại phiên tòa, bị hại Trịnh Thị Thu L có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 15.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và xin giảm nhẹ hình phạt so với mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C công bố, không tranh luận những vấn đề khác. Bị cáo Trịnh Ngọc T đồng ý bồi thường 15.000.000

đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại Trịnh Thị Thu L và xin được bồi thường ngay tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Thị Thu L đã nhận bồi thường thiệt hại về sức khỏe 15.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị hại Trịnh Thị Thu L yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 15.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, bị cáo Trịnh Ngọc T đồng ý bồi thường ngay tại phiên tòa và người bị hại đã nhận đủ số tiền này, xét thấy việc thỏa thuận bồi thường này không trái đạo đức xã hội và không trái pháp luật nên đề nghị công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Trịnh Ngọc T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ buộc tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có cơ sở chứng minh vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 21/11/2020, tại nhà Trịnh Ngọc T ở tổ dân phố M, phường N, thành phố C xuất phát từ nguyên cớ nhỏ nhặt trong gia đình, bản thân T không có mâu thuẫn gì với bị hại Trịnh Thị Thu L nhưng T đã có hành vi dùng đá là hung khí nguy hiểm ném trúng vào vùng mặt của chị Trịnh Thị Thu L gây thương tích với tỷ lệ thương tật 12%. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do tổng tỷ lệ thương tật của bị hại là 12% nên bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trịnh Ngọc T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có đủ

năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Hội đồng xét xử xét thấy giữa bị cáo và bị hại có quan hệ huyết thống và nhiều lần bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi 02 con con nhỏ (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019), nay bị cáo đã bồi thường thêm cho người bị hại 15.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần nên cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Thị Thu L đã nhận bồi thường thiệt hại về sức khỏe 15.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại Trịnh Thị Thu L đã nhận thêm số tiền 15.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (dẫn chiếu điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Trịnh Ngọc T 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trịnh Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Ngọc T, bị hại Trịnh Thị Thu L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy